UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 152 /GXN-STNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 19 tháng 6 năm 2017

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Cấp cho: Công ty TNHH Komet Vina.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 7, Khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tên và địa chỉ: Công ty TNHH Komet Vina tại Khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty).

Thông tin gửi thông báo về lô hàng phế liệu nhập khẩu phục vụ kiểm tra, thông quan: Điện thoại: 0613 673689; Fax: 0613 673691.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI XÁC NHẬN

1. Các điều kiện về bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Komet Vina tại Khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.1. Kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu

Công ty có bố trí khu vực cho việc tập kết phế liệu nhập khẩu với diện tích khoảng 20m^2 trong phần diện tích 4.000m^2 nhà xưởng hiện hữu (theo hình thức nền bê tông, mái tôn).

1.2. Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu

Công ty không bố trí bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu, chỉ bố trí diện tích khoảng 20m^2 trong phần diện tích 4.000m^2 nhà xưởng hiện hữu để lưu giữ phế liệu nhập khẩu.

1.3. Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất, tái chế.

Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không rỉ được nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất trực tiếp không qua quy trình sơ chế phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất nên không phát sinh tạp chất.

1.4. Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu.

Công ty có sử dụng 03 lò nung, công suất 60KVA/lò và 01 máy khử sáp sử dụng điện, khí thải phát sinh từ hoạt động của 03 lò nung và máy khử sáp và bụi phát sinh từ các công đoạn dập khuôn, cắt, mài, phun bi được thu gom về hệ thống xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường.

Kết quả phân tích thử nghiệm khí thải lò nung cho thấy 04/04 thông số phân tích gồm: bụi, SO_2, NO_x, CO nằm trong giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, K_v=1,0, K_p=1,0 (lưu lượng nguồn thải tương ứng 3.342m^3/giờ) (Phiếu kết quả thử nghiệm số 822/1-3DV ngày 08/6/2017 của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Môi trường).

Ngoài ra, nước thải sinh hoạt và nước từ quá trình vệ sinh nhà xưởng được sử lý sơ bộ qua bể tự hoại sau đó đấu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Sông Mây (theo hợp đồng số 30/HĐXLNT/KCNSM ngày 20/9/2010).

1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

Công ty có thực hiện tách riêng tuyến thoát nước mưa và thoát nước thải; có đầu tư hệ thống thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trước khi đấu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

2. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại và nguy hại phát sinh trong quá trình sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

3. Công ty đã có bản cam kết tái xuất hoặc xử lý phế liệu trong trường hợp không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu số 0516/CV-KM ngày 15/5/2017.

4. Phế liệu được phép nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận:

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1	Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không rỉ	7204 21 00	800 tấn/năm

5. Những yêu cầu khác:

5.1. Chỉ được phép nhập khẩu khối lượng phế liệu đảm bảo sức chứa của kho chứa phế liệu của Công ty TNHH Komet Vina.

5.2. Tiếp tục thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý

chất thải và phế liệu; Phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 147/BĐK-TNMT ngày 18/4/2005 của Sở Tài nguyên và Môi trường; văn bản số 1416/STNMT-CCBVMT ngày 25/4/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5.3. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và các quy định có liên quan.

5.4. Tiếp tục thực hiện các quy định tại Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phê liệu làm nguyên liệu sản xuất.

5.5. Thông báo và báo cáo về nhập khẩu và sử dụng phế liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra theo quy định.

6. Thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận: Từ ngày 19 tháng 6 năm 2017 đến ngày 19 tháng 6 năm 2019./.

(Lưu ý: Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu được cấp lại trong trường hợp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy xác nhận nộp trước ngày Giấy xác nhận cũ còn hiệu lực).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Lưu: VT, CCBVMT, Hang (5)

D\ThuHang2017\NKPL\Komet\GXN.doc

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BẮC NINH

Đặng Minh Đức